

Phụ lục 1. ĐỐI TƯỢNG CẦN TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19

Tiêm Astra Zeneca mũi 1 đợt 11, năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-VPTTTC ngày tháng 9 năm 2021)

STT	Đối tượng	Huyện thị											Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Toàn tỉnh
		Phước Long	Đồng Xoài	Chơn Thành	Bù Đốp	Đồng Phú	Bù Gia Mập	Bù Đăng	Bình Long	Hớn Quản	Lộc Ninh	Phú Riềng		
I	Tiêm mũi 1	667	1.806	5.750	506	3.519	713	3.243	1.242	713	3.473	1.196	172	23.000
1	Công nhân Công ty cao su		500	400		500			700		500	700		3.300
2	Người dân trong vùng có dịch			1.930		1.930		2.500			1.927			8.287
3	Lái xe, phụ xe: ưu tiên tài xế vận chuyển hàng hóa thiết yếu đường dài, tài xế chạy xe liên tỉnh	43	300	120	150	200	200	250	150	200	300	100		2.013
4	Công nhân tại các KCN		500	3.000		500					300			4.300
5	Cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội thường xuyên tiếp xúc với nhiều người và cung cấp dịch vụ thiết yếu	18		11									172	201
6	Đối tượng khác theo Nghị quyết số 21/NQ-CP và Quyết định số 3355/QĐ-BYT (do UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định)	606	506	289	356	389	513	493	392	513	446	396		4.899
TỔNG CỘNG		667	1.806	5.750	506	3.519	713	3.243	1.242	713	3.473	1.196	172	23.000

PHỤ LỤC 2**BẢNG PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG TIÊM VẮC XIN PHÒNG
COVID-19 MŨI 1 ĐỢT 11 NĂM 2021 CÁC ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-VPTTTC ngày tháng 9 năm 2021)*

STT	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
I	Bệnh viện Đa khoa tỉnh (Bs Thủy: 09185138980)	172	
1	Thanh tra tỉnh	1	
2	Sở tư pháp	6	
3	Viện Kiểm soát nhân dân tỉnh BP	2	
4	Tòa án nhân dân tỉnh	7	
5	Sở kế hoạch và đầu tư	1	
6	Sở giao thông vận tải	8	
7	Công ty CP điện lực công nghiệp Miền Nam	30	
8	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh BP	1	
9	Chi cục văn thư - lưu trữ	16	
10	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	3	
11	Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam (UBND tỉnh BP)	47	
12	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường	6	
13	Chùa Quang Minh	38	
14	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	2	
15	Ngân hàng HD Bank	1	
16	Cục thống kê Bình Phước	3	
II	TTYT huyện Chơn Thành	411	
17	Công nhân Công ty cao su Sông bé	400	
18	Ngân hàng HD Bank	11	

III	TTYT Tx Phước Long	18	
19	Ngân hàng HD Bank	18	
IV	TTYT TP. Đồng Xoài	500	
20	CN Công ty cao su Bình Phước	500	
V	TTYT Phú Riềng	700	
21	CN, Công ty cao su Phú Riềng	700	
IV	TTYT TX Bình Long	700	
22	CN, Công ty cao su Bình Long	700	
VI	TTYT Lộc Ninh	500	
23	CN, Công ty cao su Lộc Ninh	500	
VII	TTYT Đồng Phú	500	
24	CN, Công ty cao su Đồng Phú	500	
Tổng		3501	

PHỤ LỤC 3**BẢNG PHÂN BỐ ĐỐI TƯỢNG, VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG VẮC XIN COVID-19 ASTRA ZENECA**

Tiêm mũi 1 đợt 11 năm 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-VPTTTC ngày tháng 9 năm 2021)

STT	Địa phương/Đơn vị	Dự kiến Đối tượng	Vắc xin (liều) Lô: HD:	BKT 0,5 ml	HAT	Ghi chú
1	Thị xã Phước Long	667	580	735	8	
2	Thành phố Đồng Xoài	1806	1570	1990	22	
3	Thị xã Bình Long	1242	1080	1366	15	
4	Huyện Bù Gia Mập	713	620	785	9	
5	Huyện Lộc Ninh	3473	3020	3820	42	
6	Huyện Bù Đốp	506	440	557	7	
7	Huyện Hớn Quản	713	620	785	9	
8	Huyện Đồng Phú	3519	3060	3870	43	
9	Huyện Bù Đăng	3243	2820	3570	39	
10	Huyện Chơn Thành	5750	5000	6325	70	
11	Huyện Phú Riềng	1196	1040	1315	15	
12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	172	150	190	2	
Tổng		23.000	20.000	25308	281	

PHỤ LỤC 4

**BẢNG DỰ TOÁN KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ TUYỂN TỈNH
TỔ CHỨC TIÊM VẮC XIN COVID-19, Mũi 1 ĐỢT 11 NĂM 2021**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-VPTTTC ngày tháng 9 năm 2021)

Số TT	Nội dung chi	Diễn giải	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Số/lần ngày	Thành tiền
1	Chi hỗ trợ vận chuyển vắc xin						5.320.000
	Từ Viện Pasteur TP. HCM về tỉnh	Công tác phí	người	2	150.000	1	300.000
		Nhiên liệu	lít	51	20.000	1	1.020.000
	Từ tỉnh về huyện	Công tác phí	người	2	100.000	1	200.000
		Nhiên liệu vận chuyển vắc xin 11 huyện/thị	lít	165	20.000	1	3.300.000
	Phí cầu đường		Vé	20	25.000		500.000
3	Hỗ trợ cán bộ tiêm	7500đồng/người/mũi tiêm	người	172	7.500	1	1.290.000
4	Giám sát tiêm chủng tuyển tỉnh						9.600.000
	- Công tác phí	100,000 đồng/ người	người	6	100.000	1	600.000
	- Xăng xe	17 lít/100 km x 1.722km/1 đợt x 20.000đ/lít	km	200	20.000	2	8.000.000
	- Phí cầu đường			40	25.000		1.000.000
5	Công lập danh sách	200,000 đồng/ngày/người	người	1	200.000	2	400.000
6	In ấn biểu mẫu						378.000
	Giấy mời	300 đồng/tờ	tờ	180	300	1	54.000
	Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng VX Covid 19	500 đồng/tờ	tờ	180	500	1	90.000
	Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng VX Covid 19	300 đồng/tờ	tờ	180	300	1	54.000
	Giấy xác nhận đã tiêm VX Covid 19 (Giấy)	1000 đồng/tờ	tờ	180	1.000	1	180.000
7	Thuốc, vật tư y tế						500.000
a	Điểm tiêm BVĐK tỉnh (Adrenalin, Natri Clorid, bông, băng, cồn,)						500.000
	TỔNG CỘNG						17.488.000

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bốn trăm tám mươi tám ngàn đồng.)